

Paul Nation

SỔ TAY
GIÁO VIÊN
EFL

Người dịch: Trần Thị Hiếu Thủy - Nguyễn Thu Hiền -
Nguyễn Hoàng Lan - Nguyễn Thị Kim Phượng

gamma

NHÀ XUẤT BẢN
DÂN TRÍ

Compass
Publishing

LỜI NÓI ĐẦU

Với những kiến thức cốt lõi giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy, **Sổ tay giáo viên EFL** là một cuốn sách thiết thực dành cho giáo viên dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ. Cuốn sách tập trung vào các vấn đề thực tiễn mà giáo viên thường gặp, từ cách dạy bốn kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) đến phát âm, chính tả, ngữ pháp, từ vựng và diễn ngôn. Ngoài ra, sách còn hướng dẫn cách thiết kế bài giảng, xây dựng khóa học và giải quyết những thách thức trong lớp học như: sĩ số đông, trình độ không đồng đều, học sinh thiếu động lực hoặc có hành vi chưa phù hợp.

Ý tưởng xuyên suốt cuốn sách này là giáo viên cần nắm vững nguyên lý **Bốn sợi dây (four-strand principle)** để có thể thiết kế một khóa học ngôn ngữ hợp lý, đảm bảo cơ hội học tập cân bằng giữa bốn yếu tố: tiếp nhận ý nghĩa (meaning-focused input), sản sinh ý nghĩa (meaning-focused output), học kiến thức ngôn ngữ (language-focused learning) và phát triển lưu loát (fluency development). Dựa trên nguyên lý này, sách giới thiệu 20 kỹ thuật giảng dạy hiệu quả, dễ áp dụng và phù hợp với nhiều bối cảnh lớp học khác nhau. Lời viết rõ ràng, trực diện, hạn chế biệt ngữ chuyên ngành sẽ giúp giáo viên dễ dàng tiếp cận những nội dung được đề cập và áp dụng ngay vào thực tế giảng dạy.

Sổ tay giáo viên EFL có một “bạn đồng hành” là cuốn **Những điều cần biết dành cho giáo viên ESL** (What Should Every ESL Teacher Know?), hiện được cung cấp miễn phí dưới dạng sách điện tử trên trang web của Paul Nation (www.victoria.ac.nz/lals/staff/paul-nation.aspx) và nhà xuất bản Compass (www.compasspub.com/ESLTK).

Tác giả Paul Nation là chuyên gia hàng đầu về giảng dạy tiếng Anh với hơn 40 năm kinh nghiệm đào tạo giáo viên tại nhiều quốc gia. Ông đã có nhiều đóng góp quan trọng trong lĩnh vực giảng dạy từ vựng, phương pháp giảng dạy ngôn ngữ và thiết kế chương trình học. Các tài nguyên miễn phí do ông cung cấp trên trang web cá nhân là nguồn tham khảo quý giá dành cho mọi giáo viên tiếng Anh.

Lời tri ân

Tôi rất biết ơn Andrew Obermeier, Benedict Copps, Maple Chen, Sonia Millett, Edwin Aloiau, Harumi Kimura, Laurence Anthony và Angela Joe, những người đã đọc và đưa ra nhận xét về bản thảo ban đầu của cuốn sách này.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
Chương 1 Giáo viên tiếng Anh cần làm những việc gì?	10
- Lập kế hoạch và tổ chức một khóa học cân bằng	11
- Hướng dẫn người học các chiến lược học ngôn ngữ	15
- Kiểm tra và theo dõi tiến trình học tập của người học	16
- Dạy tiếng Anh cho trẻ 6 – 12 tuổi	18
- Giáo viên và giáo trình	22
- Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	24
Chương 2 Dạy kỹ năng nghe và nói như thế nào?	26
- Học thông qua nghe	29
- Học thông qua nói	30
- Hoạt động nghe và nói tập trung vào kiến thức ngôn ngữ	40
- Các hoạt động phát triển lưu loát cho kỹ năng nghe và nói	44
- Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	46
Chương 3 Làm thế nào để thực hiện hiệu quả các hoạt động nói giải quyết vấn đề?	48
- Đầu ra	49
- Thử thách	54
- Quy trình	54
- Làm sao để bạn đảm bảo rằng hoạt động nói đúng với trình độ người học?	57
- Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	60
Chương 4 Dạy kỹ năng đọc như thế nào?	62
- Ba hình thức đọc	62
- Đọc mở rộng	64
- Đọc sâu	67
- Đọc lưu loát	69
- Tích hợp kỹ năng đọc với các kỹ năng khác thông qua hoạt động liên kết kỹ năng	71
- Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	74

Chương 5	Dạy kỹ năng viết như thế nào?	77
-	Những bài học viết đầu tiên	78
-	Quy trình viết	79
-	Làm thế nào để thiết kế các hoạt động viết hỗ trợ cho người học?	81
-	Làm thế nào để thiết kế các hoạt động viết giúp phát triển ngôn ngữ cho người học?	85
-	Cải thiện kỹ năng viết qua thực hành viết nhiều	88
-	Nhận xét bài viết như thế nào?	89
-	Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	92
Chương 6	Dạy phát âm và chính tả như thế nào?	94
-	Phát âm và kỹ năng nghe	94
-	Phát âm và kỹ năng nói	95
-	Dạy phát âm	96
-	Dạy đánh vần	100
-	Vai trò của chính tả	102
-	Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	102
Chương 7	Dạy từ vựng như thế nào?	104
-	Người học nên tập trung học loại từ vựng nào?	105
-	Người học nên học từ vựng như thế nào?	109
-	Người học nên sử dụng những chiến lược học từ vựng nào?	110
-	Giáo viên nên dạy từ vựng như thế nào?	116
-	Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	117
Chương 8	Dạy ngữ pháp như thế nào?	119
-	Các đặc điểm ngữ pháp có tần suất xuất hiện cao trong ngôn ngữ là gì?	120
-	Người học có thể học ngữ pháp của một ngôn ngữ như thế nào nếu giáo viên không dạy?	121
-	Học kiến thức ngôn ngữ và ngữ pháp	123
-	Những cách hiệu quả để thu hút người học chú ý đến các đặc điểm ngữ pháp	124
-	Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	128
Chương 9	Dạy diễn ngôn (cách sử dụng ngôn ngữ) như thế nào?	130
-	Diễn ngôn nói	130
-	Diễn ngôn viết	133
-	Viết học thuật	135
-	Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	138

Chương 10 Dạy tiếng Anh chuyên ngành	140
- Người học có thực sự cần ESP không?	141
- Liệu có đủ thời gian để đạt được các mục tiêu đó?	142
- Giáo viên tiếng Anh có thể xử lý kiến thức chuyên ngành không?	142
- Giảng viên chuyên ngành và giáo viên tiếng Anh có đồng quan điểm về nội dung học không?	143
- Kiến thức ngôn ngữ nào cần được tập trung trong khóa học ESP?	145
- Khóa học ESP có nên bao gồm cả phát triển năng lực ngôn ngữ tổng quát?	146
- Một khóa ESP nên bao gồm những gì?	147
- Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	149
Chương 11 20 hoạt động bổ sung để dạy ngôn ngữ	151
- Dạy nghe hiểu	151
- Dạy nói	153
- Dạy đọc	161
- Dạy viết	163
- Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	164
Chương 12 Kiểm tra người học như thế nào?	165
- Làm thế nào để đảm bảo bạn đã thiết kế được một bài kiểm tra tốt?	166
- Kiểm tra kỹ năng nghe	170
- Kiểm tra kỹ năng nói	172
- Kiểm tra kỹ năng đọc	175
- Kiểm tra kỹ năng viết	176
- Kiểm tra từ vựng	178
- Kiểm tra ngữ pháp	179
- Kiểm tra năng lực tổng thể	179
- Lưu trữ hồ sơ người học thường xuyên	180
- Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	181
Chương 13 Lập kế hoạch bài giảng như thế nào?	183
- Quyết định chọn hoạt động	183
- Thời gian dành cho một hoạt động	187
- Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	192
Chapter 14 Thiết kế khóa học ngôn ngữ như thế nào?	193
- Một số quan điểm cơ bản về dạy và học	193
- Những bước đầu tiên khi lập kế hoạch cho một khóa học	195

- Thiết kế chương trình giảng dạy	200
- Đánh giá tổng thể	206
- Dạy ngôn ngữ dựa trên nội dung	208
- Lựa chọn giáo trình	210
- Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	212
Chương 15 Xử lý những vấn đề thường gặp trong dạy học như thế nào?	214
- Quản lý lớp học sĩ số lớn	215
- Quản lý lớp học đa trình độ	217
- Xử lý việc sử dụng tiếng mẹ đẻ (L1) trong lớp học ngoại ngữ (L2)	219
- Đưa ra phản hồi và khuyến khích học từ phản hồi	221
- Xử lý vấn đề người học không làm bài tập về nhà	222
- Xử lý vấn đề người học có động lực thấp	223
- Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	230
Chương 16 Quản lý lớp học như thế nào?	231
- Dạy tốt	231
- Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp	233
- Kiểm soát tốt	235
- Nguyên nhân của các vấn đề trong lớp học	236
- Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	237
Chương 17 Làm thế nào để trở thành giáo viên tiếng Anh tốt hơn?	238
- Làm thế nào để trở thành giáo viên tiếng Anh tốt hơn?	238
- Các điều kiện để học ngôn ngữ	240
- Giáo viên ngôn ngữ cần biết những gì?	241
- Giáo viên có thể cải thiện kỹ năng giảng dạy như thế nào?	243
- Chúng ta rút ra được gì từ chương này?	245
Phụ lục 1 Từ vựng thiết yếu	246
Phụ lục 2 Các từ và cụm từ hữu ích trên lớp	248
Phụ lục 3 Các ví dụ về hoạt động phân tích thông tin	249
Phụ lục 4 Các quy tắc chính tả hữu ích	253
Phụ lục 5 100 chủ đề quen thuộc	254
Phụ lục 6 Bảng theo dõi hoạt động viết 10 phút & số lỗi trên 100 từ	255

GIÁO VIÊN TIẾNG ANH CẦN LÀM NHỮNG VIỆC GÌ?

Nội dung chính

*Chương này chỉ ra rằng công việc quan trọng nhất của giáo viên là lập kế hoạch giảng dạy, và việc lập kế hoạch này cần áp dụng nguyên lý **Bốn sợi dây**. Theo nguyên lý này, một khóa học được lên kế hoạch tốt phải đảm bảo sự cân bằng giữa bốn yếu tố: tiếp nhận ý nghĩa (nghe và đọc), sản sinh ý nghĩa (nói và viết), học kiến thức ngôn ngữ, và phát triển lưu loát. Mỗi yếu tố nên được phân bổ thời lượng ngang nhau trong một khóa học.*

010

Chương 1 - Giáo viên tiếng Anh cần làm những việc gì?

Đây là cuốn sách được viết cho **giáo viên dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ (English as a foreign language – EFL)**. Tôi cũng đã viết một cuốn sách dành cho **giáo viên dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (English as a second language – ESL)**. Dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ diễn ra khi ngôn ngữ này không được sử dụng rộng rãi tại quốc gia sở tại ngoài phạm vi lớp học. Bối cảnh giảng dạy này quyết định ba đặc điểm quan trọng của EFL.

1. Các hoạt động trong lớp có thể là nguồn ngữ liệu đầu vào và cơ hội sử dụng ngôn ngữ duy nhất của người học. Do đó, giáo viên phải đảm nhận vai trò quan trọng trong việc tổ chức hoạt động học.
2. Thường thì người học không có nhu cầu học rõ ràng. Họ học tiếng Anh vì nó quan trọng chứ không phải vì có nhu cầu cấp thiết phải giao tiếp bằng tiếng Anh. Có thể họ có những nhu cầu liên quan đến thi cử, nhưng đó thường không phải nhu cầu mang tính giao tiếp nhiều.
3. Ngôn ngữ thường được học như một môn học bắt buộc nên động lực và năng lực sử dụng có thể không cao. Vì lý do này mà tài liệu được thiết kế cho người học ESL có thể không phù hợp với người học EFL. Người học ESL

thường có mức độ thành thạo về ngôn ngữ cao hơn nên tài liệu dành cho họ nếu dùng cho người học EFL sẽ quá khó và ngoài tầm kiểm soát.

Giáo viên tiếng Anh vì vậy có thể là người đóng vai trò quan trọng nhất trong việc học ngôn ngữ của người học, và do đó những việc họ làm và cách họ nhìn nhận vai trò của mình chính là cốt lõi của việc học.

❖ Hình 1.1 Những việc của giáo viên



1. Lập kế hoạch giảng dạy



2. Hướng dẫn người học



3. Kiểm tra



4. Giảng dạy

Giáo viên tiếng Anh có bốn việc chính. Đầu tiên là lập kế hoạch và tổ chức một khóa học có sự cân bằng hợp lý về các cơ hội học tập, đồng thời giúp người học học được những đặc điểm ngôn ngữ hữu ích nhất tương ứng với giai đoạn học tập hiện tại của họ. Công việc thứ hai là hướng dẫn người học các chiến lược để họ tiếp tục học tập và vận dụng vào các tình huống giao tiếp ngoài lớp học. Việc thứ ba là kiểm tra và theo dõi tiến trình học tập của người học để nắm được hiện tại họ đã biết những gì cũng như kiến thức và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ của họ đang phát triển ra sao. Việc thứ tư là dạy. Tôi định nghĩa hoạt động dạy ở đây theo nghĩa hẹp, là các hoạt động mà ở đó giáo viên là người đưa ra thông tin và là trung tâm của sự chú ý. Thông thường, trong phạm vi này, giáo viên cũng là người quyết định nhịp độ học tập.

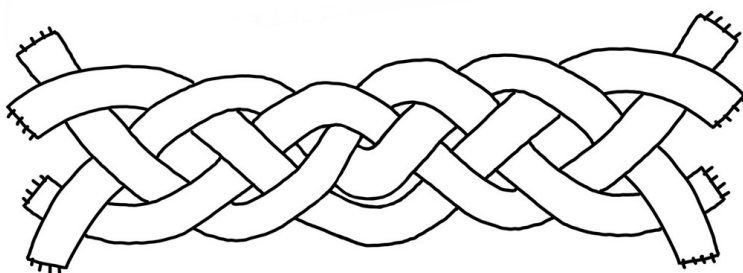
Mỗi việc trong số bốn việc trên đều yêu cầu những kiến thức và kỹ năng nhất định, và mục tiêu của cuốn sách này là giúp bạn làm quen với chúng. Chúng ta hãy lần lượt xem xét từng công việc này.

LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC MỘT KHÓA HỌC CÂN BẰNG

Xuyên suốt cuốn sách này, ý tưởng bốn sợi dây đan xen sẽ được sử dụng để minh họa cách chúng ta cân bằng các cơ hội học tập. Theo nguyên lý Bốn sợi dây, một khóa học cân bằng hợp lý sẽ bao gồm bốn yếu tố với vai trò

tương đương nhau: (1) **tiếp nhận ý nghĩa (meaning-focused input)**, (2) **sản sinh ý nghĩa (meaning-focused output)**, (3) **học kiến thức ngôn ngữ (language-focused learning)**, và (4) **phát triển độ lưu loát (fluency development)**. Bốn cấu phần này giống như bốn sợi dây bện vào nhau, cùng tạo thành một sợi dây thừng chắc chắn, và vì vậy, mỗi cấu phần cần được phân bổ thời lượng tương đương nhau trong toàn bộ khóa học.

❖ **Hình 1.2** Mô hình Bốn sợi dây



(1) Tiếp nhận ý nghĩa (meaning-focused input)

Sợi dây thứ nhất, tiếp nhận ý nghĩa, là việc học thông qua nghe và đọc. Người học cần tập trung vào thông điệp được truyền tải trong tài liệu mà họ đang nghe hoặc đọc. Tài liệu đó phải phù hợp với trình độ của người học, tức là chứa một vài yếu tố ngôn ngữ mới, nhưng người học có thể dễ dàng hiểu được những yếu tố này nhờ vận dụng kiến thức nền và các gợi ý từ ngữ cảnh. Một ví dụ điển hình về hoạt động thuộc cấu phần tiếp nhận ý nghĩa là đọc tài liệu theo cấp độ (graded reader). Trong đó, tài liệu được thiết kế sao cho từ vựng phù hợp với trình độ người học: cứ 100 từ trong bài đọc sẽ có khoảng hai từ là mới đối với người học. Một phần tư thời lượng của khóa học nên dành cho các hoạt động tiếp nhận ý nghĩa.

(2) Sản sinh ý nghĩa (meaning-focused output)

Sợi dây thứ hai, sản sinh ý nghĩa, là việc học thông qua nói và viết. Người học cần tập trung vào việc truyền đạt thông điệp đến người khác. Họ nên nói và viết về những chủ đề mình hiểu rõ nhưng vẫn giúp họ nói rộng được kiến thức ngôn ngữ của mình. Một ví dụ điển hình về hoạt động thuộc cấu phần này là việc các học sinh kể cho nhau nghe về bản thân hoặc về một điều mà mình hứng thú. Một phần tư thời lượng của khóa học nên dành cho các hoạt động sản sinh ý nghĩa.

(3) Học kiến thức ngôn ngữ (language-focused learning)

Sợi dây thứ ba, học kiến thức ngôn ngữ, là việc chú ý có chủ đích đến các đặc điểm của ngôn ngữ. Điều này bao gồm việc chủ đích học phát âm, từ vựng, ngữ pháp và cấu trúc của văn bản/lời nói, cũng như học các chiến lược học ngôn ngữ. Một ví dụ điển hình về hoạt động thuộc cấu phần này là sử dụng thẻ từ song ngữ để học từ/cụm từ mới. Một phần tư thời lượng của khóa học nên được dành cho hoạt động học kiến thức ngôn ngữ. Tuy nhiên, nhiều khóa học có xu hướng dành quá nhiều thời gian cho cấu phần này. Một trong những mục đích chính của cuốn sách là giới thiệu một loạt các hoạt động có thể sử dụng để phát triển ba sợi dây còn lại của khóa học. Cuốn sách cũng nhấn mạnh một thông điệp quan trọng: giáo viên thường dạy quá nhiều. Trong bốn sợi dây, có đến ba sợi liên quan đến việc học tập trung vào ý nghĩa thông qua nghe, nói, đọc và viết. Việc học này không phải là kết quả trực tiếp của hoạt động giảng dạy, mà là kết quả của việc người học phải sử dụng ngôn ngữ trong thực tế. Trong khi đó, học kiến thức ngôn ngữ là cấu phần mà phần lớn thời gian là hoạt động giảng dạy của giáo viên. Tuy nhiên, giảng dạy chỉ là một trong những phương tiện có thể sử dụng trong cấu phần này. Người học cũng có trách nhiệm trong cấu phần này, chẳng hạn như khi họ chủ động sử dụng thẻ từ. Việc tự học từ vựng có chủ đích như vậy sẽ hiệu quả hơn nhiều so với việc giáo viên dạy các từ đó. Các nghiên cứu thực nghiệm về việc dạy từ vựng thường chỉ ra rằng cứ 10 từ giáo viên dạy thì chỉ có khoảng ba đến bốn từ người học thực sự ghi nhớ. Phần lớn các hoạt động giảng dạy đơn thuần không chỉ thiếu hiệu quả mà còn không sử dụng nguồn lực một cách tối ưu.

(4) Phát triển lưu loát (fluency development)

Sợi dây thứ tư, phát triển lưu loát, tập trung vào việc học cách vận dụng hiệu quả nhất những kiến thức ngôn ngữ mà người học đã biết. Cấu phần này bao gồm việc phát triển khả năng nghe lưu loát, nói lưu loát, đọc lưu loát và viết lưu loát. Một ví dụ điển hình về hoạt động thuộc cấu phần này là đọc nhanh. Đây là hoạt động giúp học sinh luyện tập đọc nhanh hơn bằng cách sử dụng tài liệu dễ đọc, kèm theo các câu hỏi đọc hiểu nhằm đảm bảo rằng tốc độ đọc tăng lên nhưng vẫn giữ được mức độ hiểu tốt. Một phần tư thời lượng của một khóa học cân bằng nên được dành cho các hoạt động phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ lưu loát, và điều này nên được áp dụng với mọi cấp độ ngôn ngữ.

Để áp dụng nguyên lý Bốn sợi dây, giáo viên cần hiểu rõ các hoạt động phù hợp cho từng cấu phần, đồng thời biết cách triển khai chúng sao cho hiệu quả.

Ngoài ra, giáo viên còn cần nắm vững sự khác biệt giữa các điều kiện học tập của từng cấu phần để đưa ra những lựa chọn chính xác về hoạt động sử dụng trên lớp.

Vì vậy, nhiệm vụ quan trọng nhất trong việc lập kế hoạch giảng dạy của giáo viên là đảm bảo rằng khóa học có đầy đủ cả bốn cấu phần với thời lượng tương đương nhau. Nói như thế không có nghĩa là bài học nào cũng đều phải có đủ bốn cấu phần, mà là trong mỗi giai đoạn học hợp lý, chẳng hạn như hai tuần hoặc một tháng, giáo viên cần đảm bảo rằng cả bốn cấu phần này được phân bổ thời lượng một cách cân bằng.

014

Chương 1 - Giáo viên tiếng Anh cần làm những việc gì?



Không phải tất cả các từ đều có giá trị như nhau với người học. Mười từ tiếng Anh được dùng thường xuyên nhất sẽ chiếm một phần tư số lượng từ xuất hiện trên bất kỳ trang sách hay trong bất kỳ cuộc trò chuyện nào. Từ *innocuous* (vô hại) có thể chỉ được người bản ngữ dùng vài tháng một lần. Khi lựa chọn tài liệu học, hãy nhớ rằng điều quan trọng là phải ưu tiên học những từ được sử dụng thường xuyên nhất vì chúng sẽ giúp ích nhiều hơn cho việc học. Đây chính là nguyên tắc chi phí/lợi ích. Nguyên tắc này đặc biệt phù hợp với việc học từ vựng và ngữ pháp. Một số đặc điểm ngữ pháp rất phổ biến và xuất hiện ở gần như mọi câu, trong khi đó lại có các hiện tượng ngữ pháp rất hiếm khi được sử dụng, có thể chỉ xuất hiện một lần trong 10 hoặc 20 trang văn bản. Việc học các mục từ vựng/ngữ pháp có tần suất sử dụng cao trước tiên sẽ mang lại lợi ích lớn nhất.

Để áp dụng được nguyên tắc chi phí/lợi ích, giáo viên cần biết về các cấp độ từ vựng khác nhau, bao gồm những từ có tần suất xuất hiện cao, trung bình và thấp, các từ vựng học thuật. Giáo viên cũng cần biết đâu là những đặc điểm ngữ pháp tiếng Anh quan trọng cần dạy cũng như tần suất xuất hiện tương đối của chúng.

HƯỚNG DẪN NGƯỜI HỌC CÁC CHIẾN LƯỢC HỌC NGÔN NGỮ

Lập kế hoạch là nhiệm vụ quan trọng nhất của giáo viên. Nhiệm vụ quan trọng thứ hai là hướng dẫn người học cách áp dụng các chiến lược học tập hiệu quả. **Có hai loại chiến lược chính: một loại giúp người học học các đặc điểm ngôn ngữ mới, và một loại giúp họ xử lý các vấn đề khi sử dụng ngôn ngữ.** Một ví dụ điển hình về chiến lược học ngôn ngữ là sử dụng thẻ từ. Việc áp dụng chiến lược thẻ từ có thể được thực hiện tốt hoặc không. Nếu được thực hiện tốt, chiến lược này có thể mang lại một lượng lớn kiến thức hữu ích. Sử dụng hiệu quả chiến lược thẻ từ bao gồm: biết cách tạo thẻ từ (ghi từ/cụm từ mới trên một mặt thẻ và nghĩa bằng ngôn ngữ mẹ đẻ trên mặt còn lại), biết cách sử dụng thẻ từ (học theo phương pháp gián đoạn (spaced learning) thay vì học dồn nhiều từ cùng một lúc (massed learning), buộc bản thân phải nhớ lại nghĩa hoặc cách viết của từ, và sử dụng các mẹo ghi nhớ khi cần); đồng thời biết cách chọn các từ/cụm từ để đưa vào thẻ.

Một ví dụ về chiến lược xử lý vấn đề khi sử dụng ngôn ngữ là đoán từ qua ngữ cảnh. Nếu áp dụng tốt chiến lược này, người học có thể đọc lưu loát hơn và cũng học thêm được từ vựng mới trong quá trình đọc.

“Huấn luyện” chiến lược học là một phần của cấu phần học tập kiến thức ngôn ngữ và cần trở thành một nội dung thường xuyên trong mỗi khóa học tiếng Anh. Mục tiêu của việc hướng dẫn chiến lược học là giúp người học không phải phụ thuộc vào giáo viên và sách giáo khoa nữa mà có thể tự quản lý hiệu quả việc học của mình. Trong cuốn sách này, chúng ta sẽ tìm hiểu những chiến lược hữu ích nhất cũng như cách để giáo viên giúp người học áp dụng hiệu quả các chiến lược ấy. Thường thì huấn luyện một chiến lược cụ thể không thể chỉ gói gọn trong một buổi học. Nó đòi hỏi một quá trình hướng dẫn và luyện tập thường xuyên từng chút một trong vài tuần hay vài tháng cho đến khi người học có thể sử dụng thành thạo một chiến lược.

Để hướng dẫn người học sử dụng các chiến lược hiệu quả, giáo viên cần nắm vững những chiến lược quan trọng nhất, các bước để học và áp dụng chiến lược, cũng như các nguyên tắc chung trong huấn luyện chiến lược. Bảng 1.1 dưới đây liệt kê các chiến lược sẽ được đề cập trong cuốn sách này.

Bảng 1.1 Các chiến lược học ngôn ngữ quan trọng nhất

Loại chiến lược	Chiến lược
Chiến lược học từ vựng	Sử dụng thẻ từ Sử dụng cấu tạo từ Sử dụng từ điển
Chiến lược học ngữ pháp	Kiểm tra lỗi
Chiến lược nghe	Kiểm soát người nói
Chiến lược nói	Kiểm soát cuộc hội thoại
Chiến lược đọc	Đoán qua ngữ cảnh
Chiến lược viết	Áp dụng các bước trong quy trình viết Các chiến lược kiểm tra lỗi Sử dụng bài viết mẫu Sử dụng các loại chủ đề

Chúng ta sẽ tìm hiểu từng chiến lược trên trong cuốn sách này.

KIỂM TRA VÀ THEO DÕI TIẾN TRÌNH HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

Kiểm tra và theo dõi tiến trình là công việc quan trọng thứ ba của giáo viên tiếng Anh, vì nếu không biết người học đang ở trình độ nào, giáo viên khó có thể lên được kế hoạch cho các bước tiếp theo. Ngoài ra, nếu người học đang gặp khó khăn với việc sử dụng ngôn ngữ, kiểm tra sẽ giúp xác định vấn đề của họ nằm ở đâu. Người học gặp khó với việc đọc đôi khi là do thiếu từ vựng, đôi khi lại do kỹ năng chuyển đổi chữ cái thành âm còn kém, hoặc cũng có thể vì họ đọc quá chậm và cần luyện tập thêm độ lưu loát để cải thiện tốc độ đọc.

Một trong những mục tiêu của cuốn sách này là giới thiệu với các giáo viên một số bài kiểm tra đã được thiết kế sẵn. Ví dụ, **bài kiểm tra vốn từ (Vocabulary Size Test)** được cung cấp miễn phí dưới nhiều hình thức khác nhau (trên máy tính và song ngữ) nhằm đo lường vốn từ của người học. Cuốn sách cũng có một mục tiêu khác là gợi ý cho giáo viên cách dễ dàng xác định nguyên nhân khiến người học gặp khó khăn khi sử dụng ngôn ngữ.

Để kiểm tra và theo dõi tiến trình của người học, giáo viên cần biết những bài kiểm tra hiện có, các quy trình để phân tích vấn đề, và cách xây dựng các bài kiểm tra đơn giản nhưng hiệu quả.

Công việc thứ tư là giảng dạy. Giảng dạy tạo ra nhiều tác động có giá trị, nhưng nhìn chung giáo viên đang dạy quá nhiều. Chúng ta sẽ tìm hiểu kỹ hơn về điều này trong phần sau của cuốn sách.

Trong chương này, chúng ta đã đề cập một cách khái quát những việc mà giáo viên cần làm trong một khóa dạy ngôn ngữ. Ở phần còn lại của cuốn sách, chúng ta sẽ đi sâu hơn vào cách đưa các ý tưởng được nêu trong chương này vào thực tế. Để làm vậy, chúng ta sẽ tập trung vào 20 kỹ thuật giảng dạy. Đây là những kỹ thuật rất hữu ích và hiệu quả mà giáo viên có thể dùng đi dùng lại nhiều lần, và chúng cũng đủ để tạo ra sự cân bằng hợp lý giữa các hoạt động phát triển thuộc cả bốn sợi dây. Có nhiều kỹ thuật giảng dạy ngôn ngữ khác nữa, nhưng tôi sẽ trình bày ở đây những kỹ thuật mà tôi cho là tốt nhất. Bảng 1.2 dưới đây là danh sách các kỹ thuật đó.

Bảng 1.2 20 kỹ thuật giảng dạy ngôn ngữ hữu dụng nhất

Nhóm kỹ năng	Kỹ thuật	Sợi dây/Cấu phần
Nghe	Nghe kể chuyện	Tiếp nhận ý nghĩa
	Đọc và nghe	Tiếp nhận ý nghĩa
	Chép chính tả	Học kiến thức ngôn ngữ
Nói	Giải quyết vấn đề	Sản sinh ý nghĩa
	Hội thoại theo cặp	Sản sinh ý nghĩa
	Nói có chuẩn bị trước	Sản sinh ý nghĩa
	Giống hay khác (phát âm)	Học kiến thức ngôn ngữ
	Nhận biết (phát âm) 4/3/2	Học kiến thức ngôn ngữ Phát triển lưu loát
Đọc	Đọc mở rộng	Tiếp nhận ý nghĩa
	Đọc theo cặp	Tiếp nhận ý nghĩa
	Đọc sâu	Học kiến thức ngôn ngữ
	Đọc nhanh	Phát triển lưu loát

Viết	Viết có nhận xét Chuyển đổi dạng thức thông tin Bảng thay thế Viết 10 phút	Sản sinh ý nghĩa Sản sinh ý nghĩa Học kiến thức ngôn ngữ Phát triển lưu loát
Mục đích chung	Các kỹ năng tích hợp Nhật ký vấn đề Thẻ từ	Các cấu phần tập trung vào ý nghĩa Các cấu phần tập trung vào ý nghĩa Học kiến thức ngôn ngữ

Việc phân loại các kỹ thuật theo kỹ năng và cấu phần thực ra còn phức tạp hơn bảng trên, vì các hoạt động được sử dụng để sản sinh ý nghĩa cho người học này có thể đồng thời cung cấp đầu vào ý nghĩa cho người học khác. Tương tự, các hoạt động được sử dụng cho cấu phần tiếp nhận ý nghĩa và sản sinh ý nghĩa cũng có thể là hoạt động phát triển lưu loát nếu tài liệu được dùng là loại dễ tiếp cận và quen thuộc với người học. Chẳng hạn, hoạt động nghe kể chuyện vừa có thể được xem là kỹ thuật cung cấp đầu vào ý nghĩa, vừa là kỹ thuật phát triển lưu loát.

Một trong những mục tiêu quan trọng khi bạn đọc cuốn sách này là nắm vững những hoạt động đã được giới thiệu, thử áp dụng chúng trong lớp của bạn, và sau đó đánh giá xem chúng thuộc cấu phần nào, đồng thời xác định các điều kiện học tập cần thiết để các hoạt động đó đạt được mục tiêu mong muốn.

DẠY TIẾNG ANH CHO TRẺ 6 – 12 TUỔI¹

Cuốn sách này chủ yếu tập trung vào người học ở độ tuổi thiếu niên trở lên. Tuy nhiên, cả bốn cấu phần và đa số các hoạt động được đề cập cũng rất phù hợp với đối tượng học sinh nhỏ tuổi. Trẻ em cũng cần sự cân bằng về cơ hội học tập toàn diện. 20 hoạt động có trong Bảng 1.2 cũng rất hữu ích với học sinh nhỏ tuổi mặc dù có thể bạn sẽ cần phải điều chỉnh một chút.

(1) Nghe

Với kỹ năng nghe, các hoạt động **nghe kể chuyện, đọc và nghe**, và **đọc chính tả** rất phù hợp với trẻ em. Tuy nhiên, với nhóm người học này, **đọc sâu (intensive reading)** nên được coi là hoạt động lấy trọng tâm là kỹ năng nghe hơn là hoạt

¹ Thuật ngữ gốc: “young learners”. (BTV)